

Số: 78/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 139/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

-Nguyên đơn: Chị Thân Thị L - sinh năm 1985

HKTT: Thôn Đ, xã ĐS, thành phố B, tỉnh B.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1984

HKTT: Thôn Đ, xã ĐS, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị L và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: Chị Thân Thị L và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Thân Thị L và anh Nguyễn Văn N thống nhất thoả thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị GL, sinh ngày 20/3/2008 và cháu Nguyễn Thị TT, sinh ngày 30/11/2019. Anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn

Thị KL, sinh ngày 21/5/2005 và cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 09/7/2015 . Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung Chị L, Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L, Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L Anh N thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0002024 ngày 20/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Hoàn trả Chị L 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002024 ngày 20/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐS, TP B, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Thanh Quyên**